

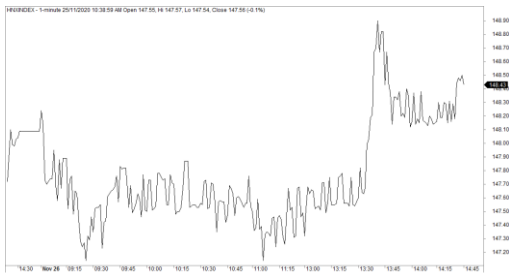
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,010.22	148.17	66.79
% ngày	0.42%	-0.15%	0.44%
% tuần	2.04%	0.65%	0.54%
% tháng	6.74%	8.05%	5.35%
% năm	3.28%	43.53%	19.23%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,721	885	416
TB 1 tuần	10,636	1,161	530
TB 1 tháng	8,367	893	482
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,484.53	17.64	14.10
Bán	1,407.73	5.11	14.25
Giá trị ròng	76.80	12.54	-0.15
Độ rộng TT			
Mã Tăng	197	84	141
Mã Giảm	115	72	121
Không Đổi	88	204	641
Chỉ số chính			
P/E	16.83	10.60	23.74
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,629	260	901
LS Cổ tức	1.97%	3.21%	3.71%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có diễn biến phân hóa mạnh ở các chỉ số thị trường. Cụ thể, chỉ số VN-Index chốt phiên tăng 0.42% dừng tại 1,010.22 điểm. Chỉ số HNX-Index ngược chiều giảm nhẹ 0.15%. Chỉ số Upcom-Index tăng 0.44%. Điểm trừ là giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường tiếp tục sụt giảm so với phiên liền trước đạt 9,010 tỷ đồng.

Động lực gia tăng có chiều hướng chậm hơn nhưng đà tăng vẫn đang được hỗ trợ bởi nhóm bluechips tích cực. VN30-Index tăng 0.72% mạnh hơn cả chỉ số chính với HDB (+6.7%), MBB (+2.6%), PNJ (+3.4%), POW (+3.7%), REE (+2.6%), SSI (+1%) đóng vai trò dẫn dắt. HPG (+3.3%) ghi nhận phiên ở chiều giảm, mức giảm không đáng kể.

Đà tăng có sự đồng thuận ở nhóm Mid-Cap và Small-Cap khi chỉ số VN MID Index và VNSML Index tăng lần lượt 0.95% và 0.73%. CVT (+7%), HDG (+6.9%), VND (+4.3%), DXG (+3.6%), PET (+3.9%), HBC (+2%)...là các cái tên tiêu biểu ở đà tăng.

Khối ngoại mua ròng 89 tỷ đồng toàn thị trường tập trung tại FUEVFNVD (228 tỷ), VJC (28 tỷ), VCB (27 tỷ). Ở chiều bán, VNM (87 tỷ), VRE (39 tỷ), MBB (36 tỷ) dẫn đầu danh sách.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh ở các phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index vẫn có khả năng sẽ kiểm định lại ngưỡng 1,000 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn có dấu hiệu suy yếu và thị trường có thể phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý vẫn đang trong vùng lạc quan và có cải thiện nhẹ cho thấy chiến lược phù hợp vẫn là nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục, nhưng hạn chế mua mới khi cơ hội giải ngân mới khá thấp trong giai đoạn hiện tại.

Theo đồ thị tuần, các chỉ số đóng cửa tuần ở mức cao nhất trong năm 2020. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và chúng tôi đánh giá cao kịch bản chỉ số VN-Index vượt mức 1,000 điểm trong trung hạn. Ngoài ra, rủi ro trung hạn vẫn ở mức thấp khi thị trường vẫn đang trong chu kỳ tăng trưởng mạnh. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể duy trì vị thế nắm giữ và hạn chế gia tăng tỷ trọng cổ phiếu khi chỉ số VN-Index tiến sát mức mục tiêu kỳ vọng cho chu kỳ tăng trưởng mạnh là 1,035 điểm.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1037	1070	980	964
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	153	155	146	142
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	970	990	953	930
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	1010.22	0.42%	HNI	148.17	-0.15%	UPCoM	66.79	0.44%
VN30	971.11	0.72%	HN30	268.21	-0.34%			
VN Mid	1086.98	0.95%	VNX	930.97	0.64%			
VN Small	918.06	0.73%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1484.53		Mua	17.64		Mua	14.10	
Bán	1407.73		Bán	5.11		Bán	14.25	
GT ròng	76.8		GT ròng	12.54		GT ròng	-0.15	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCM	2800	6.98%	IDC	2600	9.67%	HVG	533	12.40%
CVT	3350	6.96%	HLD	800	2.52%	HAN	2063	10.74%
HDG	1900	6.95%	VIX	400	2.45%	PVM	1966	10.68%
AGR	360	6.90%	NTP	700	2.07%	MSR	880	5.43%
HDB	1359	6.76%	NDN	200	1.05%	C4G	334	3.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIP	-340	-4.33%	CEO	-200	-2.67%	PVX	-157	-9.81%
TLH	-170	-2.78%	TNG	-200	-1.42%	SGP	-512	-4.38%
OGC	-200	-2.60%	BCC	-100	-1.37%	VCR	-435	-2.08%
NHH	-1300	-2.55%	NVB	-100	-1.18%	NAB	-119	-0.86%
HAG	-120	-2.52%	PLC	-200	-0.78%	BSR	-43	-0.59%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	358,876		ACB	59,227		ACV	154,047	
VCB	348,634		SHB	30,016		MCH	64,989	
VHM	272,043		VCG	18,773		VEA	63,219	
VNM	229,652		VCS	12,292		BSR	22,699	
BID	171,338		IDC	8,070		MSR	17,780	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
POW	19,544,810	5,508,970	ACB	6,720,515	8,758,396	BSR	4,692,400	3,456,309
MBB	17,675,030	8,800,262	ART	6,320,401	932,417	PVX	4,158,700	977,200
TPB	17,652,180	1,982,937	SHB	5,887,404	3,437,987	HVG	2,514,000	154,617
TCB	17,592,530	20,298,174	PVS	4,405,415	6,569,370	AVF	1,750,300	104,652
HPG	16,634,420	21,662,687	NVB	3,934,883	2,272,326	BSA	1,402,000	45,652

Nguồn: Bloomberg & YSVN

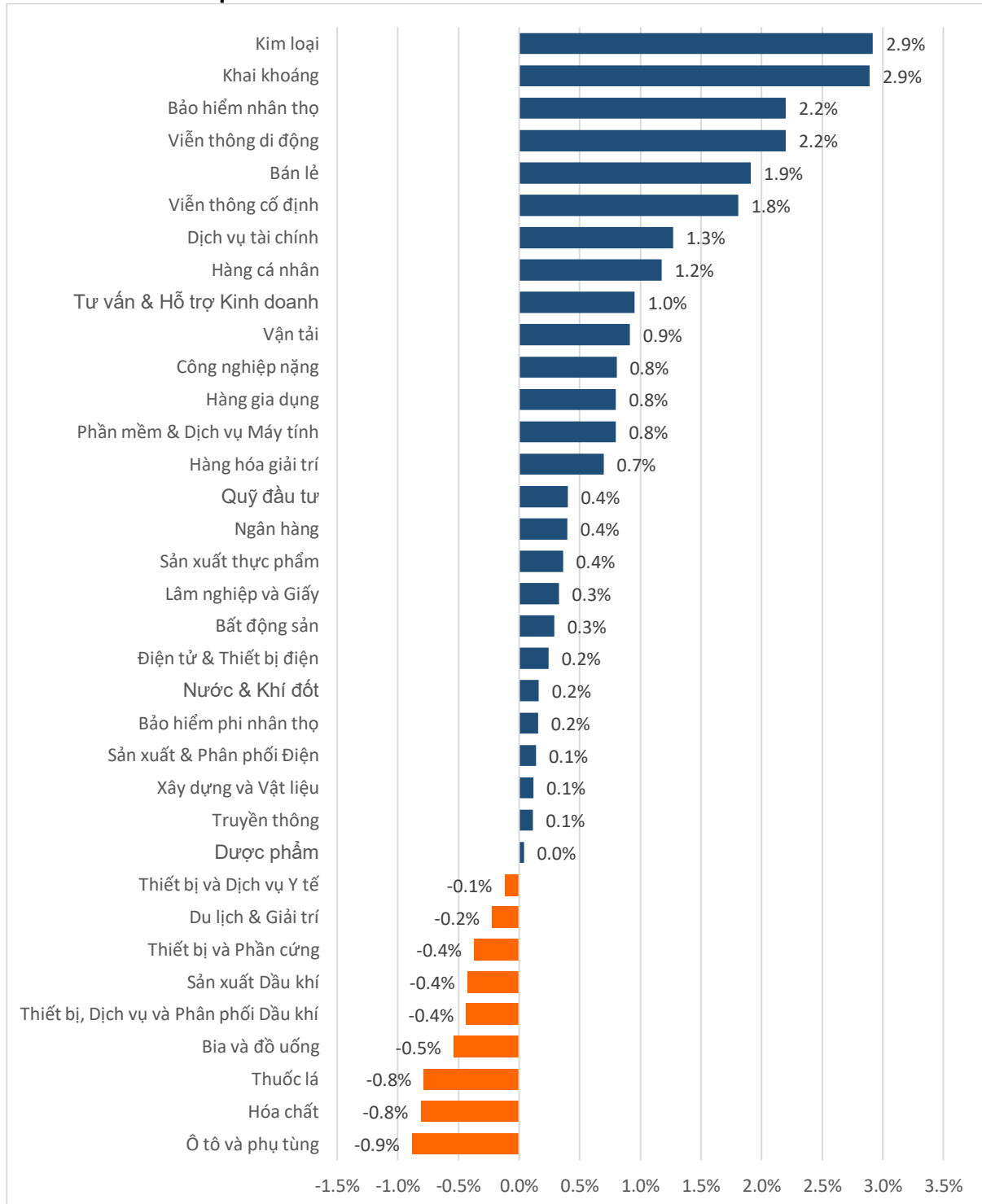
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



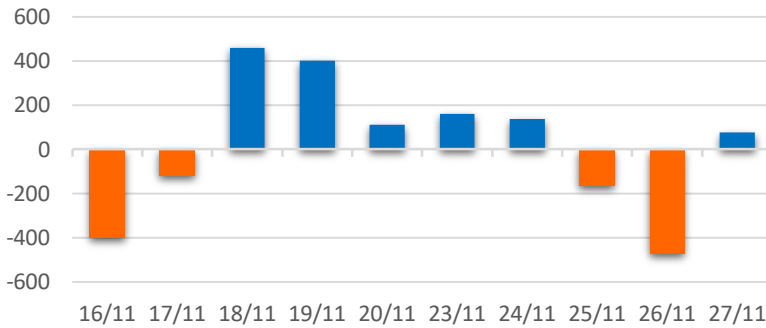
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

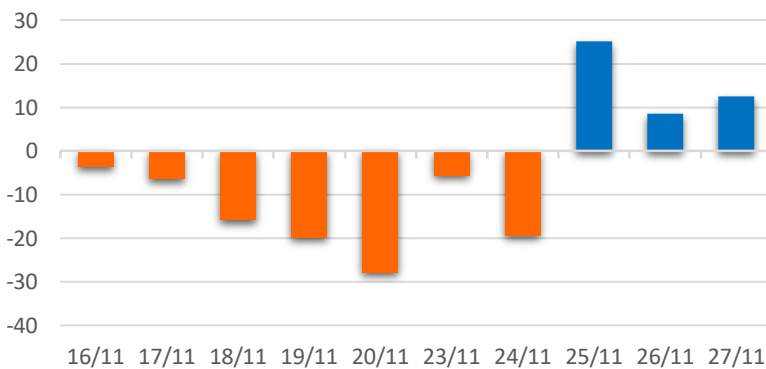
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFNVD	227,799	VNM	86,619
VJC	27,767	VRE	38,597
VCB	26,895	MBB	35,540
HPG	21,626	LPB	26,333
HDB	18,104	VIC	26,304

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

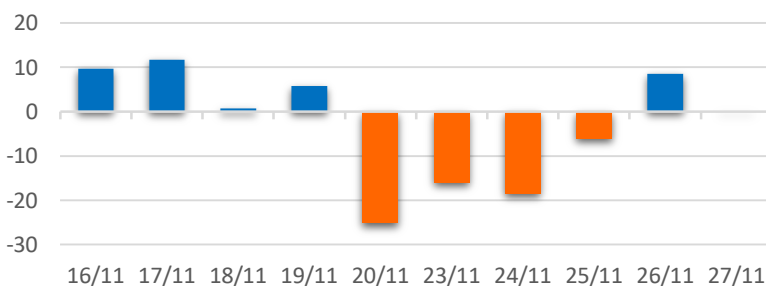
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SZB	13,712	NTP	864
PVS	1,580	TNG	804
VCS	994	AMV	541
SD9	379	TIG	304
SED	119	BVS	271

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	1,914	MSR	6,977
NTC	1,087	ACV	1,155
MCH	992	BSR	421
QNS	672	MPC	235
SIP	400	TRS	180

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



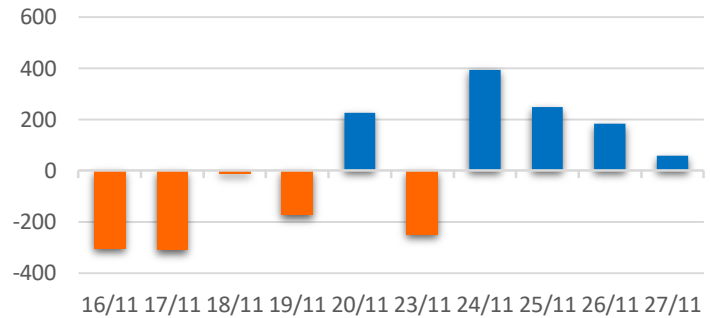
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

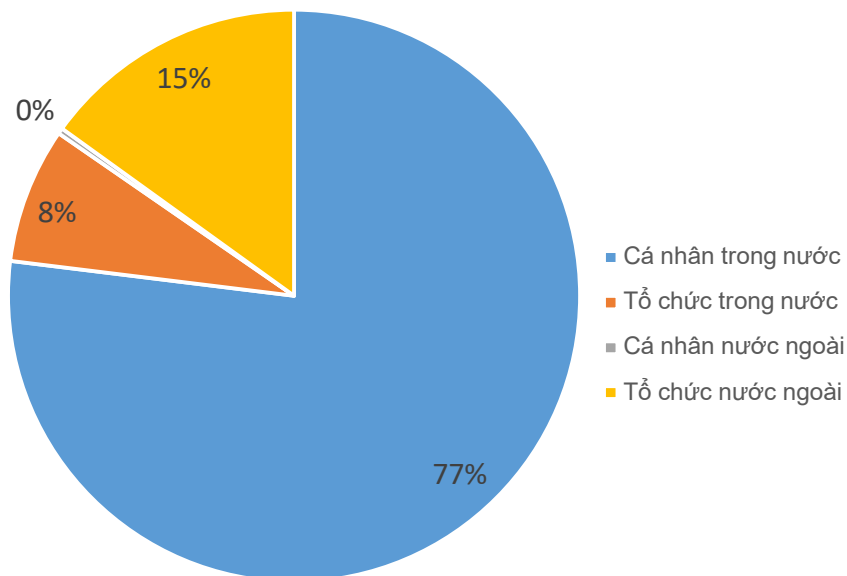
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBB	47,131	FUEVFNVD	228,202
TCB	42,255	FUCTVGF2	13,130
MWG	40,820	BCM	11,321
VPB	34,652	VRE	5,945
FPT	34,425	POW	3,833

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

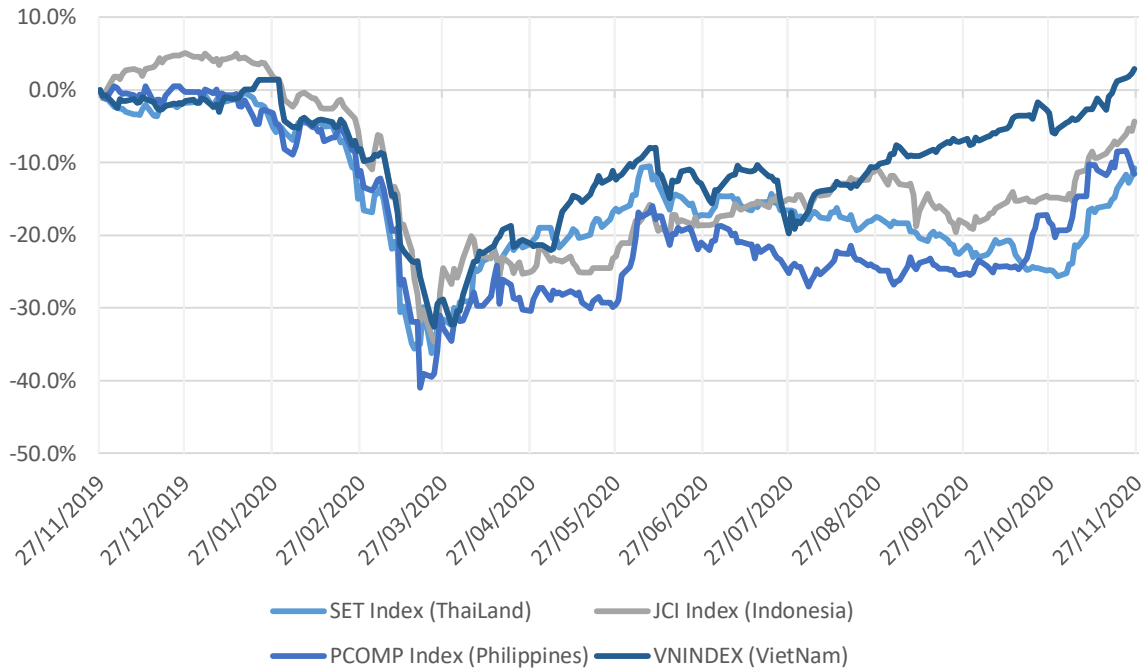


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

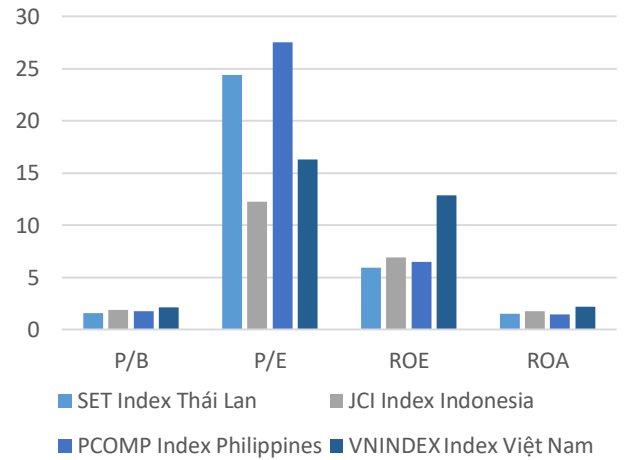
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	1.8x	1.8x	2.1x
P/E		24.0x	11.9x	28.6x	16.1x
ROE	%	5.78	7.05	6.50	12.89
ROA	%	1.48	1.78	1.46	2.18
Vốn hóa	Tỷ USD	503.76	454.65	188.57	159.27
GTGD	Triệu USD	2.68	0.72	0.13	0.39
LS cổ tức	%	2.97	2.46	1.59	1.54

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416

thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)

+84 28 3622 6868 ext 3847

hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653

ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203

cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written